

Số: 120/QĐ- ĐHTNH-SĐH

Hà Nội, ngày 20 tháng 05 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 2336/QĐ-TTg ngày 21/12/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2289/QĐ-UBND ngày 12/05/2016 của Chủ tịch UBND Thành phố Hà Nội về việc công nhận HDQT khóa II Trường ĐH Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 07/04/2012;

Căn cứ Quyết định số 96/QĐ-ĐHTNH-TCNS ngày 19/04/2016 về việc thành lập khoa sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1585/QĐ-BGDĐT ngày 13 tháng 5 năm 2016 về việc giao cho Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội đào tạo trình độ thạc sĩ.

Xét đề nghị của Trường khoa sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Một số Quy định và khung chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Kế toán”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trường các đơn vị chức năng và khoa sau đại học chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- HDQT (để b/c);
- Lưu VT, SĐH.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS Phạm Ngọc Ánh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-ĐHTNH ngày 20 tháng 05 năm 2016 của
Hiệu trưởng trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội)

Ngành đào tạo:

Kế toán

Mã ngành:

603 403 01

I/Mục tiêu, thời gian, kiến thức, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

1. Mục tiêu đào tạo trình độ thạc sĩ

Mục tiêu chung:

Đào tạo trình độ thạc sĩ ngành kế toán giúp học viên có phẩm chất chính trị vững vàng; nắm vững lý thuyết, có trình độ cao về thực hành, có khả năng làm việc độc lập sáng tạo, có năng lực phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán; có đủ trình độ tiếng Anh để sử dụng khi nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực kế toán.

Mục tiêu cụ thể:

- *Về phẩm chất chính trị:* Có phẩm chất chính trị vững vàng, nắm vững những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lê Nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật Nhà Nước, hình thành một thái độ tốt đối với cộng đồng, biết yêu các giá trị của cuộc sống, yêu tổ quốc; có tinh thần trách nhiệm cao đối với công việc và cuộc sống; hình thành đạo đức nghề nghiệp.

- *Về năng lực:* Học viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

+ Tư duy tổng hợp về kinh tế, nắm vững kiến thức về kế toán tài chính, các doanh nghiệp, ngân hàng... và các tổ chức kinh tế chính trị xã hội.

+ Năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kế toán.

+ Kỹ năng thực hành ở mức độ thành thạo để tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực kế toán tài chính trong bối cảnh khu vực hóa và toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.

+ Nghiên cứu, hoạch định chính sách và chiến lược chi tiêu tài chính ở các viện nghiên cứu, các ngân hàng, các cơ quan quản lý nhà nước và tham gia lập dự án, thẩm định các dự án đầu tư và của các tổ chức kinh tế quốc tế.

+ Xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn, trung hạn, dài hạn hay trực tiếp quản lý điều hành các hoạt động kế toán tài chính của các doanh nghiệp thuộc mọi loại hình kinh tế.

+ Đáp ứng được những yêu cầu và tiêu chuẩn đào tạo của chương trình đào tạo cấp chứng chỉ hành nghề, được trang bị đầy đủ kiến thức để làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan nghiên cứu, đào tạo về kế toán tài chính, các ngân hàng thương mại, các ngân hàng đầu tư, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ và phụ trách công tác kế toán tại các doanh nghiệp.

+ Đảm nhận được trọng trách về kế toán tài chính của các doanh nghiệp, ngân hàng Việt Nam và doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động trong môi trường kinh doanh quốc tế của Việt Nam, khu vực và quốc tế.

+ Giảng dạy chuyên sâu về kế toán tài chính ở bậc đại học, cao đẳng tại các trường trong và ngoài nước.

+ Tiếp tục nghiên cứu, học tập lên bậc tiến sĩ ở trong nước và ngoài nước về lĩnh vực kế toán.

- Về kiến thức:

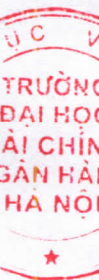
+ Mở rộng, nâng cao và cập nhật cho học viên các kiến thức cơ sở đã được giảng dạy ở bậc đại học về kế toán.

+ Trang bị mới theo hướng chuyên sâu cho học viên kiến thức chuyên ngành kế toán.

+ Trang bị kiến thức thực tiễn cho học viên thông qua giải quyết các bài tập tình huống.

- Về kỹ năng:

+ Nâng cao kỹ năng phân tích, tổng hợp và đánh giá của học viên đối với các vấn đề về kế toán tài chính, đặc biệt là những vấn đề kế toán trong môi trường kinh doanh quốc tế và điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.



+ Phát triển kỹ năng nghiên cứu độc lập của học viên đối với các vấn đề kế toán tài chính đồng thời nâng cao kỹ năng ứng dụng, để giải quyết các vấn đề thực tiễn kế toán của các doanh nghiệp, các ngân hàng, các tổ chức trong và ngoài nước.

+ Trang bị kỹ năng sử dụng thành thạo ngoại ngữ chuyên ngành và các phương tiện điện tử phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Thời gian đào tạo:

- 02 năm học tập trung các ngày trong tuần, 3 kỳ học, 1 kỳ viết luận văn

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá tính bằng tín chỉ: 60

3.1 Kiến thức chung	10 tín chỉ
3.2 Kiến thức cơ sở ngành	10 tín chỉ
3.3 Kiến thức chuyên ngành	25 tín chỉ
3.4. Luận văn thạc sĩ	15 tín chỉ

4. Đối tượng tuyển sinh:

4.1. Điều kiện dự thi

Người dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ ngành kế toán cần thỏa mãn một trong các điều kiện như sau:

- Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự thi, bao gồm các chuyên ngành, ngành: Kế toán tài chính, Kiểm toán, Kế toán chủ đầu tư, kế toán xây lắp, kế toán hành chính sự nghiệp...

- Đã tốt nghiệp đại học các ngành gần với chuyên ngành đăng ký dự thi, bao gồm các ngành, nhóm ngành sau: Tài chính - Ngân hàng, Ngân hàng, Tài chính, Tài chính quốc tế, Tài chính doanh nghiệp, Phân tích và Đầu tư Tài chính, Đầu tư, Đầu tư quốc tế, Đầu tư chứng khoán, Bảo hiểm, Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm, Kinh tế học, Kinh tế Đối ngoại, Kinh doanh, Quản trị-Quản lý, Kinh doanh và Quản lý,... đã học bổ sung kiến thức các môn học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội;

- Đã tốt nghiệp đại học các ngành, nhóm ngành sau: Ngôn ngữ (kinh tế và thương mại), Khoa học chính trị; Xã hội học và nhân học; Tâm lý học; Luật (luật kinh tế...); Khoa học giáo dục (quản lý giáo dục...); quản lý văn hóa; quản lý thể dục, thể thao...; Quản lý công nghiệp; Quản lý xây dựng; Quản lý bệnh viện; Máy tính và công

nghệ thông tin, Sản xuất và chế biến, Công nghệ kỹ thuật, Toán và thống kê, Khoa học tự nhiên, Kiến trúc và Xây dựng, Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản, Thú y, Môi trường và Bảo vệ môi trường, Dịch vụ vận tải,... có tối thiểu 01 (một) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực đăng ký dự thi (tính từ ngày tốt nghiệp các ngành, chuyên ngành nói trên đến ngày thi tuyển sinh) và đã được học bổ sung kiến thức các môn học ngành Tài chính - Ngân hàng của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

4.2. Chương trình học chuyển đổi bổ sung kiến thức

4.2.1. Đối với các ngành và chuyên ngành gần

- | | |
|-------------------------------|-----------|
| - Kế toán tài chính | 2 tín chỉ |
| - Kế toán quản trị | 2 tín chỉ |
| - Kiểm toán báo cáo tài chính | 2 tín chỉ |

4.2.2. Đối với ngành và các chuyên ngành khác

- | | |
|---------------------------------|-----------|
| - Nguyên lý kế toán | 2 tín chỉ |
| - Kiểm toán căn bản | 2 tín chỉ |
| - Lý thuyết Tài chính - tiền tệ | 2 tín chỉ |
| - Kế toán tài chính | 2 tín chỉ |
| - Kế toán quản trị | 2 tín chỉ |
| - Kiểm toán báo cáo tài chính | 2 tín chỉ |

5. Công nghệ, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

5.1. Quy trình đào tạo:

5.1.1. Hình thức và thời gian đào tạo:

Chương trình Thạc sĩ kế toán được đào tạo theo tín chỉ. Bắt buộc học tập trung trong thời gian 02 năm, nhưng do đối tượng học viên phần lớn đang làm việc tại các doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, các cơ quan nghiên cứu kinh tế, các cơ sở đào tạo đại học, các cơ quan hoạch định chính sách và quản lý kinh tế, các tổ chức quốc tế, vì vậy Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội có thể chọn hình thức học ngoài giờ hành chính, buổi tối vào tất cả các ngày trong tuần hoặc thứ 7 và chủ nhật tập trung thời gian đào tạo vẫn là 02 năm, tổng số 3 kỳ học tập trung và một kỳ viết luận văn thạc sĩ. Tuy nhiên, nếu số lượng học viên

đăng ký học ban ngày (giờ hành chính) đủ để tổ chức lớp học, nhà trường sẽ bố trí cả lớp học vào ban ngày theo hình thức tập trung.

5.1.2. Cách thức tổ chức, quản lý các khoá học:

Những căn cứ để quản lý:

- Quy chế đào tạo sau đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nội quy, quy chế của Nhà trường, kế hoạch giảng dạy và học tập cho toàn khoá học và cho từng năm học của nhà trường.

Cách thức tổ chức quản lý:

- Khoa sau đại học quản lý chương trình kế hoạch đào tạo và việc thực hiện chương trình kế hoạch đào tạo; quản lý về nhân sự đối với học viên và kết quả học tập của học viên.

- Phương pháp giảng dạy được áp dụng sẽ là gợi mở kết hợp với các bài tập tình huống, giảm thời gian dạy lý thuyết, tăng thời lượng cho thực hành nhằm phát huy khả năng nghiên cứu và tự nghiên cứu của học viên.

- Tăng cường sử dụng các phương tiện hiện đại cho giảng dạy và nghiên cứu, chủ động khai thác hệ thống tư liệu của thư viện và mạng thông tin để phục vụ cho đào tạo sau đại học.

- Gắn hoạt động đào tạo SDH với hoạt động khoa học công nghệ của nhà trường.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

- Thời gian đào tạo là 02 năm học viên hoàn thành kế hoạch học tập và nghiên cứu khoa học đúng thời hạn quy định theo chương trình, kế hoạch, phải hoàn thành luận văn tốt nghiệp và cuối cùng là bảo vệ thành công kết quả nghiên cứu của mình trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ của Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội.

- Học viên phải thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nghĩa vụ, nội quy học tập của nhà trường, không vi phạm bị xử lý kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

6. Thang điểm: 10/10 cho từng học phần hoặc điểm chữ quy đổi

II/ Khung chương trình thạc sĩ ngành: Kế toán

TT	Mã học phần		Tên học phần	Tổng số tín chỉ		
	Phần chữ	Phần số		Tổng số		
I.	Kiến thức chung			10		
1	ACB	A301	Triết học nâng cao (<i>Advanced Philosophy</i>)	4		
2	ACB	A301	Tiếng Anh 1 chuyên ngành (<i>English for Specific Purposes 1</i>)	2		
3	ACB	A301	Tiếng Anh 2 chuyên ngành (<i>English for Specific Purposes 2</i>)	2		
4	ACB	A301	Phương pháp nghiên cứu kinh tế (<i>Research Methods in Economics</i>)	2		
II.	Kiến thức cơ sở ngành			10		
2.1	Học phần bắt buộc			8		
5	ACB	A301	Kinh tế học quản lý (<i>Managerial Economics</i>)	2		
6	ACB	A301	Phương pháp định lượng trong kinh tế (<i>Qualitative Research Methods in Economics</i>)	2		
7	AKT	A301	NL Kế toán nâng cao (<i>Advanced Principles of Accounting</i>)	2		
8	ACB	A301	Pháp luật Kế toán - Kiểm toán (<i>Law on Accounting and Auditing</i>)	2		
2.2	Học phần tự chọn (1 trong 3)			2		
9	ATN	B301	Đầu tư tài chính (<i>Financial Investment</i>)	2		
10	AKT	B301	Lý thuyết Kiểm toán nâng cao (<i>Advanced Theory of Auditing</i>)	2		
11	AQK	B301	Quản trị nguồn nhân lực (<i>Human Resource Management</i>)	2		
III.	Kiến thức chuyên ngành			25		
3.1	Học phần bắt buộc (7 Hp)			19		
12	AKT	A301	Kế toán tài chính nâng cao (<i>Advanced Financial Accounting</i>)	3		
13	AKT	A301	Kế toán quản trị nâng cao (<i>Advanced Managerial Accounting</i>)	3		

14	AKT	A301	Kiểm toán BCTC nâng cao (<i>Advanced Financial Statement Auditing</i>)	2		
15	ATN	A301	Phân tích tài chính doanh nghiệp (<i>Corporate Finance Analysis</i>)	3		
16	ATN	A301	Quản trị tài chính nâng cao (<i>Advanced Financial Management</i>)	3		
17	AKT	A301	Kế toán công (<i>Public Accounting</i>)	2		
18	AKT	A301	Hệ thống thông tin kế toán (<i>Accounting Information System</i>)	3		
3.2	Học phần tự chọn (3 trong 4)			6		
19	AKT	B301	Kế toán các công cụ tài chính (<i>Financial Tools Accounting</i>)	2		
20	AKT	B301	Kế toán thuế (<i>Tax Accounting</i>)	2		
21	AKT	B301	Kế toán xây lắp (<i>Construction Accounting</i>)	2		
22	ATN	B301	Định giá và mua bán - sáp nhập doanh nghiệp (<i>Pricing-Merger&Acquisition</i>)	2		
IV	Luận văn Thạc sĩ			15		
V.	Tổng cộng (I+II+III + IV)			60		